

- Ngày 12/01/2010: Tổng công ty Đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN) là thành viên của Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam theo Quyết định 54/QĐ - TTg

- Ngày 30/6/2010: Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN) theo Quyết định 151/QĐ - HUD của Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam

- Ngày 18/10/2012: Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN) trực thuộc Bộ Xây dựng theo Quyết định số 920/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Ngày 25/06/2014, Tổng công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP

- Ngày 01/7/2014, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy CN ĐKKD số 0100105976 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 580.186.000.000 đồng

- Ngày 13/07/2017, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng theo công văn số 4865/UBCK-GSDC;

- Ngày 11/10/2017, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 190/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 58.018.600 cổ phiếu, mã chứng khoán là VIW.

- Ngày 27/12/2017, Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Quyết định số 1033/QĐ-SGDHN

- Ngày 05/01/2018, cổ phiếu của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam -CTCP chính thức giao dịch trên Hệ thống giao dịch UpCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Đầu tư xây dựng và kinh doanh các hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;

- + Thi công, tổng thầu EPC các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, các dự án công nghiệp, dân dụng khác;

- + Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, nhà ở, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại;

- + Tư vấn, tổng thầu tư vấn thiết kế hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; khảo sát địa hình, địa chất thủy văn và thủy văn các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi và thủy điện, đánh giá trữ lượng nước ngầm;

giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị nhà máy nước và hệ thống thoát nước và môi trường.

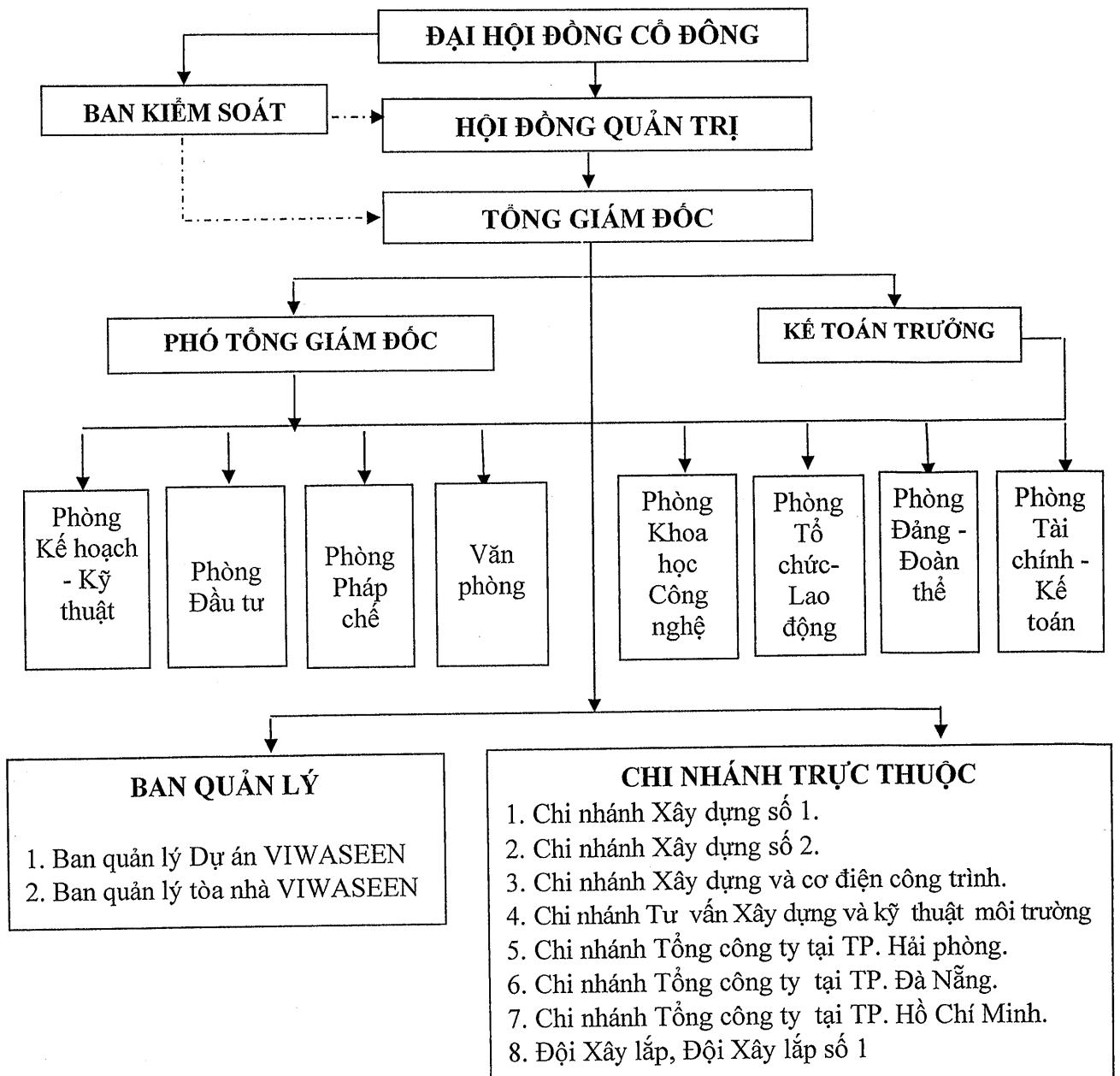
- **Địa bàn kinh doanh:** Hà Nội, Huế, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Bình Dương, Bến Tre...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban Kiểm soát
- + Tổng Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Sơ đồ bộ máy quản lý của Tổng công ty như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết

* Danh sách các công ty con của Tổng công ty:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIWASEEN (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)	Số 10 Phố Quang, P. 2, Tân Bình, HCM	ĐT, XD Cấp thoát nước; Bất động sản	132.000	79.200	60,00%
2	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 1 - VIWASEEN.1	Số 56 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	XD cấp thoát nước	10.000	5.278	52,78%
3	Công ty CP Cơ khí xây dựng cấp thoát nước - VIWASEEN.2	Số 58 Ngõ 85, phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	XD cấp thoát nước	10.000	6.460	64,60%
4	Công ty CP VIWASEEN.3	Km 14+500 - QL1A, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	XD cấp thoát nước	20.000	15.242	76,21%
5	Công ty CP Điện nước lắp máy và xây dựng - VIWASEEN.4	Km 14+500 - QL1A, xã Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	XD cấp thoát nước	15.000	8.226	54,84%
6	Công ty CP VIWASEEN.6	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	XD cấp thoát nước	15.000	10.604	70,69%
7	Công ty CP Khoan và xây lắp cấp thoát nước (VIWASEEN.11)	Số 10 Phố Quang, P. 2, Tân Bình, HCM	XD cấp thoát nước	9.300	5.726	61,57%
8	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 12 (VIWASEEN.12)	KĐT Phước Long, P. Phước Long, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	XD cấp thoát nước	15.000	9.374	62,49%
9	Công ty CP Xây lắp và sản xuất thiết bị ngành nước (VIWASEEN.14)	Số 16-17 đường N6, KP Bình Dương, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	XD, SX thiết bị cấp thoát nước	10.000	6.491	64,91%
10	Công ty CP Xây dựng cấp thoát nước số 15 (VIWASEEN.15)	340/8 đường Cách mạng tháng Tám, phường An Thới - Bình Thủy, TP. Cần Thơ	XD cấp thoát nước	10.000	5.810	58,10%

11	Công ty CP Phát triển nhân lực thương mại và du lịch – VIWASEEN.TMC	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Thương mại, du lịch	10.000	6.698	66.98%
12	Công ty CP Đầu tư phát triển môi trường - VIWASEEN Phương Hương	Km9, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Quản lý, xử lý rác thải	10.000	5.100	51.00%

*** Danh sách Công ty liên kết của Tổng công ty:**

ST T	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của VIWASEEN (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Ống gang cầu Đài Việt	Số 2, Lô 34 - Khu Công nghiệp Biên Hoà II - Đồng Nai	SX ống gang cầu	28.671	9.556,9	33,34%
2	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Viwaseen (Viwaseen7)	KCNC Hòa Lạc, Hà Nội	XD Cấp thoát nước	5.000	1.300	26,00%
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật TSC	28BT4, KĐT Văn Quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.	Thương mại	7.000	1.400	20,00%
4	Công ty cổ phần Xăng dầu, Dầu khí Phú Thọ	Số 148, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	KD xăng dầu	50.000	7.500	15,00%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Tầng 4, Số 58 Yersin, P. Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	SX, cung cấp nước sạch	80.000	40.000	50,00%
6	Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí – Petrowaco	52 Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	Bất động sản	100.000	24.900	24,90%
7	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Trường An - Viwaseen	Số 66, Ngõ Núi Trúc, phố Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	XD Cấp thoát nước	10.000	3.690,3	37,09%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty: Liên tục đổi mới, tăng cường hợp tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm trọng tâm là lĩnh vực xây dựng cấp thoát nước và môi trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Xây dựng Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP (VIWASEEN) thành một Tổng công ty hàng đầu của Việt

Nam về thi công các công trình cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường, đa sở hữu, có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.

- Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.

- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của từng công ty con trên thị trường.

5. Các rủi ro

- Là đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, thi công các công trình nước, Tổng công ty là đối tượng của rủi ro thị trường, rủi ro về môi trường, rủi ro pháp luật và rủi ro tài chính.

+ Rủi ro về thị trường: Những biến động của tình hình kinh tế, suy thoái kinh tế làm thu hẹp năng lực tài chính của các nhà đầu tư; Những thay đổi trong chính sách của Chính phủ về thắt chặt tín dụng đối với việc cho vay vốn; Tình hình cung cầu trên thị trường, bao gồm cả việc xuất hiện các đối thủ cạnh tranh mới trong lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

+ Rủi ro về luật pháp: Hệ thống văn bản pháp luật chưa hoàn thiện, hiệu lực thực thi yếu, bên cạnh đó còn thường xuyên sửa đổi, bổ sung... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+ Rủi ro về tài chính: Hoạt động của Tổng công ty luôn có nhu cầu nguồn vốn lớn để triển khai các dự án, nhất là các dự án lớn có thời gian triển khai kéo dài. Nguồn vốn này thường được huy động từ các ngân hàng với lãi suất thả nổi, không ổn định. Chính vì vậy việc huy động vốn luôn phải đối mặt với các rủi ro liên quan đến chính sách tín dụng của Chính phủ. Nếu lãi suất tăng cao hoặc ngân hàng dừng giải ngân theo cam kết sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+ Rủi ro khác: Đại dịch Covid-19 và các biến thể còn diễn biến phức tạp, khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát lần sóng tiếp theo, cho tới nay vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Hệ lụy kèm theo là gia tăng chi phí đối với hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, tăng giá nguyên vật liệu... tăng chi phí đầu vào, giảm hiệu quả lợi nhuận dự án....

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Tổng giá trị SXKD đạt: 426,807/510,157 tỷ đồng bằng 84% kế hoạch năm và bằng 43,6 % so cùng kỳ năm 2019.

- Tổng giá trị ĐTPT đạt: 19,236/19,310 tỷ đồng bằng 99,6 % kế hoạch năm và bằng 282,3% so cùng kỳ năm 2019.

- Tổng doanh thu đạt: 417,012/589,310 tỷ đồng bằng 70,7 % kế hoạch năm và bằng 42,6% so cùng kỳ năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 8,249/4,510 tỷ đồng bằng 183% kế hoạch năm và bằng 49,1% so cùng kỳ năm 2019.

- Nộp ngân sách đạt: 27,554/7,060 tỷ đồng bằng 390,3% kế hoạch năm và bằng 103,7% so cùng kỳ năm 2019.

Kết quả thực hiện toàn Tổng công ty:

- Tổng giá trị SXKD toàn Tổng công ty đạt: 1.099,1/1.149,7 tỷ đồng, bằng 95,5% kế hoạch năm và bằng 54,5% so cùng kỳ năm 2019.

- Tổng giá trị ĐTPT toàn Tổng công ty đạt: 66,4/76,8 tỷ đồng, bằng 51,2% kế hoạch năm và bằng 121,3% so cùng kỳ năm 2019.

- Tổng doanh thu toàn Tổng công ty đạt: 948,694/1.177 tỷ đồng, bằng 80,6% kế hoạch năm và bằng 55,2% so cùng kỳ năm 2019.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt: 8,868/37,7 tỷ đồng, bằng 23,3% kế hoạch năm và bằng 19% so cùng kỳ năm 2019.

Nhìn chung, trong năm 2020, toàn Tổng công ty Viwaseen nói chung và Công ty mẹ - Tổng công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan: Một số công trình trọng điểm của Tổng công ty vướng mắc trong việc cấp vốn của chủ đầu tư, thay đổi thiết kế, phát sinh cũng như cắt giảm khối lượng dẫn đến tiến độ thi công chậm trễ làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng cũng như doanh thu; Đặc biệt, năm 2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên công tác tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây lắp của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn do vậy không đảm bảo được kế hoạch đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ **Hội đồng quản trị Tổng công ty:** Gồm có 05 (năm) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có: 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị; 04 (bốn) Thành viên Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty (đến thời báo cáo) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Cương	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm từ ngày 31/08/2020
2	Lê Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT từ ngày 26/02/2021
3	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành (Từ ngày 26/02/2021)
4	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Hữu Hành	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 26/02/2021

6	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành, (Bổ nhiệm ngày 26/02/2021)
7	Vũ Đoàn Chung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành, (Bổ nhiệm ngày 26/02/2021)

❖ Ông Nguyễn Ngọc Cương - Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 31/08/2020)

Ngày sinh: 07/12/1966; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P1616, Nhà CCCT Khu nhà ở VP10, Hoa Lư, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội;

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD; Cử nhân Tài chính Kế toán;

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ Ông Lê Minh Đức – Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 13/6/1966; Giới tính: Nam;

Địa chỉ hiện tại: Phòng 21.1 Chung cư VIMECO – Lô E9 Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế, Cử nhân Kế toán;

Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ;

Đại diện sở hữu cho SCIC: 14.237.375 cổ phần, chiếm 24,54% vốn điều lệ

❖ Ông Ngô Văn Dũng – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 07/12/1973; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P7 Tầng 17 Toà nhà VIMECO, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện;

Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,034% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho SCIC: 11.389.900 Cổ phần, chiếm 19,63% vốn điều lệ

❖ Ông Nguyễn Đức Bôn – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 08/02/1963; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: 2C Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính-Kế toán;

Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho SCIC: 11.389.900 Cổ phần, chiếm 19,63% vốn điều lệ

❖ Ông Nguyễn Hữu Hành – Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ 26/02/2021)

Ngày sinh: 24/12/1963; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: 81A ngõ 148 Đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng ngành Cấp thoát nước

Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ

❖ **Ông Nguyễn Anh Tùng – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 09/12/1981; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P1902 CC Số 06 Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu cho SCIC: 11.389.900 Cổ phần, chiếm 19,63% vốn điều lệ

❖ **Ông Vũ Đoàn Chung – Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 24/11/1973; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 03, Tổ 23, Dịch vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật

Sở hữu cá nhân: 9.200 cổ phần; Đại diện sở hữu cho SCIC: 8.542.425 cổ phần, chiếm 14,72% vốn điều lệ

+ **Danh sách Ban Tổng giám đốc:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Văn Dũng	Tổng Giám Đốc
2	Trương Huy Hải	Phó Tổng Giám Đốc
3	Vũ Đoàn Chung	Phó Tổng Giám Đốc

❖ **Ông Ngô Văn Dũng – Tổng giám đốc** (Tóm tắt lý lịch trình bày tại Mục Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty)

❖ **Ông Vũ Đoàn Chung – Phó Tổng Giám Đốc** (Tóm tắt lý lịch trình bày tại Mục Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty)

❖ **Ông Trương Huy Hải – Phó Tổng Giám Đốc**

Ngày sinh: 01/10/1971; Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: P906RT4-1, KĐT Mễ Trì Hạ, TDP số 4, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ **Danh sách ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Tổng công ty có 03 (ba) thành viên.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có: 01 Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách; 02 Thành viên Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 26/02/2021
3	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	
4	Bùi Việt Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 26/02/2021

Thông tin cụ thể của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

❖ **Bà Bùi Khánh Linh – Trưởng Ban kiểm soát**

Ngày sinh: 03/10/1977;

Giới tính: Nữ

Địa chỉ hiện tại: Số 7/32/236 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán Quốc tế

Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 26/02/2021)**

Ngày sinh: 27/11/1985;

Giới tính: Nữ

Địa chỉ hiện tại: Phòng C2310 Chung cư Ipperia Garden 203 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Nguyễn Sinh Kiên – Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày sinh: 20/07/1978;

Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 14, ngõ 200/10/1, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ;

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ **Ông Bùi Việt Trung – Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 26/02/2021)**

Ngày sinh: 16/11/1976;

Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số nhà 10 ngõ 1141/205/27 Đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ;

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ **Kế toán trưởng:**

❖ **Ông Đoàn Vũ Tiến – Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 16/06/1983;

Giới tính: Nam

Địa chỉ hiện tại: Số 9/33 Phố Cự Lộc, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh Tế

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Cơ cấu lao động của Tổng công ty năm 2020:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	280	100%
1. Phân theo trình độ lao động	280	100%
- Đại học và trên Đại học	220	78,5%
- Cao đẳng và Trung cấp	18	6,4%
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	33	11,8%
- Lao động khác	9	3,2%
2. Phân theo giới tính	280	100%
- Nam	215	76,8%
- Nữ	65	23,2%

+ **Các chính sách đối với người lao động:**

❖ **Chính sách tuyển dụng:**

Cán bộ công nhân viên được thi tuyển, lựa chọn đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển. ưu tiên tuyển dụng các kỹ sư chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường và tác phong làm việc chuyên nghiệp cao nhất.

❖ **Chính sách đào tạo:**

Tổ chức, phối hợp với các trường, Viện đào tạo tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ công nhân viên theo mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

- Đối với cán bộ quản lý: ngoài việc bồi dưỡng lý luận chính trị, Tổng công ty gửi đào tạo và tổ chức các khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn gắn

với trọng trách và lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cán bộ CNV trực tiếp thi công, sản xuất: ưu tiên đào tạo nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của mỗi chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống với tiêu chuẩn cao đáp ứng kỹ năng chuyên môn, tay nghề bậc thợ cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.

❖ Chính sách đãi ngộ:

Đảm bảo công bằng, công khai; chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc; tạo môi trường làm việc tốt, khả năng thăng tiến... nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên, phần đầu thu nhập bình quân toàn Tổng công ty giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ 6-8 triệu đồng/ người/ tháng; đảm bảo mỗi cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đều có cơ hội phát triển cao nhất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2020, kết quả thực hiện đầu tư của Tổng công ty đạt được 66,7/76,8 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch năm.

- Công ty mẹ đầu tư 19.2/19,3 tỷ đồng, bằng 100% so kế hoạch năm.

- Công ty con do TCT nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đầu tư 47,5/57,5 tỷ đồng, bằng 83% so kế hoạch năm.

Trong năm 2020, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2019, nghiên cứu đầu tư mới 01 dự án. Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên tiến độ triển khai và giải ngân của các dự án chưa đáp ứng như kỳ vọng.

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư cụ thể:

a) Các dự án đầu tư của Công ty Mẹ - Tổng công ty:

+ Dự án đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước sạch cấp cho khu công nghiệp Deep CI và Deep CII, công suất giai đoạn I: 2.500m³/ngày đêm: Tổng công ty đã hoàn thành công tác xin phép đầu tư, phê duyệt dự án, thiết kế thi công và cấp phép xây dựng. Dự án đang thực hiện thi công xây dựng giai đoạn 1. Dự kiến hoàn thành và cấp nước trong Quý I/2021.

+ Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen tại số 52 Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội: dự án đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thành thẩm định thiết kế cơ sở dự án và được HĐQT Tổng công ty phê duyệt dự án. Dự án đang trong giai đoạn thiết kế thi công.

+ Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải TP. Tuyên Quang: đang trình UBND tỉnh Tuyên Quang để xin phê duyệt chủ trương về cơ chế tài chính cho dự án.

+ Nghiên cứu đầu tư Nhà máy nước sạch cho KCN Tây Bắc Hồ Xá và phụ cận tại Vĩnh Linh, Quảng Trị; Tổng công ty đã được UBND Tỉnh Quảng Trị cho phép nghiên cứu phương án đầu tư, hoàn thiện hồ sơ để chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

b) Các dự án đầu tư của Công ty con, Công ty liên kết:

- Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy nước Suối Dầu lên 30.000m³/ngđ. Dự án đang trong giai đoạn lắp đặt thiết bị tại nhà máy và mở rộng hệ thống tuyến ống cấp nước cho các vùng phụ cận.

- Dự án đầu tư 02 nhà thấp tầng của công ty Viwaseen3 tại khu đô thị Thanh Hà, Cienco5: Dự án đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển nhượng tài sản trên đất.

- Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy nước Gia Tân: Công ty Waseco đã thực hiện đầu tư góp cổ phần tại dự án với tỷ lệ 20% tổng vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính Công ty mẹ

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	1.268.840	1.251.966	98,66%
Doanh thu thuần	Tr.đ	960.023	417.002	43,44%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	27.566	8.240	29,89%
Lợi nhuận khác	Tr.đ	(10.835)	(3.988)	36,81%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	16.731	4.262	25,47%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.699	2.977	80,48%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		0		0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.3 lần	1.3 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.91 lần	0.99 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	51.3%	52.2%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.05 lần	1.09 lần	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6.5 lần	1.62 lần	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.7 lần	0.3 lần	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.2%	0,7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.5%	0.5%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.07%	0.24%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.8%	2%	

4.2. Tình hình tài chính hợp nhất Tổng Công ty

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	2.387.599	2.328.239	97,51%
Doanh thu thuần	Tr.đ	1.714.001	948.269	55,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	47.991	10.456	21,78%
Lợi nhuận khác	Tr.đ	-1.655	-1.587	95,89%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	46.336	8.868	19,13%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	23.058	1.102	4,77%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		0		0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,23 lần	1,22 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,84 lần	0,89 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	68,16%	68,22%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,14 lần	2,15 lần	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,93 lần	1,69 lần	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,7 lần	0,4 lần	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,3%	0,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,0%	0,15%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,97%	0,05%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,8%	1,1%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **58.018.600 cổ phiếu**
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **58.018.600 cổ phiếu**

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	217	58.018.300	99,99%
1.1	Tổ chức	3	57.134.800	98,48%
1.2	Cá nhân	214	883.500	1,522%
2	Cổ đông nước ngoài	2	300	0.0005%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng Cộng		219	58.018.600	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không**

e) Các chứng khoán khác: **Không**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình sản xuất kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực xây lắp năm 2020 của toàn Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 kéo dài. Trong nửa đầu Quý II, Tổng công ty đã tiến hành rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh qua đó báo cáo và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020) để phù hợp với điều kiện thực tế của các đơn vị trong Tổng công ty và tình hình dịch bệnh

Kết quả chủ yếu đạt được theo các lĩnh vực SXKD cụ thể như sau:

a. Lĩnh vực xây lắp

i) Công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm

Trong năm 2020, toàn Tổng công ty tham dự đấu thầu 88 gói thầu với giá trị dự thầu: 2.384 tỷ đồng. Kết quả: Trúng thầu 48 gói thầu với giá trị 863 tỷ đồng. Trong đó Công ty Mẹ đấu thầu 23 gói với giá trị 952 tỷ đồng, trúng thầu 09 gói với giá trị 418 tỷ đồng.

Trong năm, công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm ở các đơn vị vẫn được quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh COVID - 19, tình hình mua

bão ở khu vực miền Trung nên kết quả đấu thầu đạt được vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của SXKD.

Bên cạnh đó, công tác tổ chức thực hiện công tác đấu thầu vẫn còn một số bất cập. Một số đơn vị do yếu về năng lực, kinh nghiệm, bộ máy nhân sự cho công tác đấu thầu không đáp ứng được yêu cầu. Việc phối hợp giữa các đơn vị trong Tổng công ty vẫn còn hạn chế, còn xảy ra hiện tượng cạnh tranh nội bộ trong quá trình đấu thầu.

ii) Công tác quản lý hợp đồng xây lắp

Trong năm 2020, toàn Tổng công ty triển khai thi công 103 hợp đồng với tổng giá trị là 2.280 tỷ đồng, trong đó có 55 công trình chuyển tiếp có giá trị hợp đồng dở dang là 1.425 tỷ đồng, chiếm 161% kế hoạch xây lắp, 48 công trình ký hợp đồng mới trong năm có giá trị là 863 tỷ đồng, chiếm 98 % kế hoạch xây lắp. Riêng Công ty mẹ - Tổng công ty triển khai 29 hợp đồng với tổng giá trị kế hoạch năm là 433 tỷ đồng, trong đó có 20 hợp đồng chuyển tiếp với giá trị chuyển tiếp 269 tỷ đồng, chiếm 62% kế hoạch xây lắp, ký mới 09 hợp đồng với tổng giá trị 418 tỷ đồng, chiếm 97 % kế hoạch xây lắp.

Công tác quản lý tiến độ, chất lượng, ATLĐ, VSMT luôn được các đơn vị quan tâm, chú trọng. Phần lớn các công trình đều đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, trong đó có một số công trình có tiến độ thực hiện tốt như: Gói thầu nâng công suất NMN Yên Hưng - Bình Dương (Công ty Mẹ); gói thầu HTCN Lộ An- Bình Sơn (Viwaseen.14); Nhà máy nước Hòa Liên – Đà Nẵng (Viwaseen.3)... Bên cạnh đó vẫn còn một số công trình triển khai thực hiện chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu hồi vốn cũng như làm ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Tổng công ty.

b. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng

Trong năm, giá trị SXCN của Tổng công ty vẫn tập trung chủ yếu ở lĩnh vực sản xuất nước sạch và nước thô của Công ty Mẹ, Waseco, Viwaseen 6, CTCP Suối Dầu.

Việc sản xuất nước thô và nước sạch đảm bảo an toàn cấp nước cho khách hàng. Mặc dù giá trị sản lượng đã đạt được kết quả khả quan tuy nhiên các lĩnh vực sản xuất nước sạch, nước thô vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc mở rộng, phát triển thị trường đồng thời cùng với việc sản xuất kinh doanh của các khách hàng trong năm 2020 bị đình trệ do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 nên kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng.

c. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác

Năm 2020, giá trị sản xuất kinh doanh khác của Tổng công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.

Lĩnh vực kinh doanh vật tư cơ bản mới chỉ tập trung trong nước và cung cấp nội bộ cho các công trình xây lắp, chưa xứng với tiềm năng và năng lực của Tổng công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ

a) Tình hình tài sản:

- Tại thời điểm 31/12/2020, số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty mẹ có giá trị Tổng tài sản là: 1.251,966 tỷ đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn là: 828,819 tỷ đồng chiếm 66,2% giá trị tổng tài sản, tài sản dài hạn là: 423,146 tỷ đồng chiếm 33,8% tổng tài sản. Cơ cấu tài sản của Công ty mẹ phù hợp với mô hình và ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản (MS 270 BCĐKT)/Nợ phải trả (MS300 BCĐKT) = 1.251,966 / 653,623 = 1,92 lần.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn (MS100BCĐKT)/Nợ ngắn hạn (MS310 BCĐKT) = 828,819 / 629,101 = 1,3 lần.

- Khả năng thanh toán nhanh = [tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT) - Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)]/Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT) = (828,819 - 205,720)/ 653,622 = 0,95 lần

Tổng công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Trong năm 2020, Tổng công ty không phát sinh nợ phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tại thời điểm 31/12/20, số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty mẹ có giá trị Tổng nợ phải trả là: 653,623 tỷ đồng, trong đó: nợ ngắn hạn 629,101 tỷ đồng chiếm 96,3%, nợ dài hạn 24,521 tỷ đồng chiếm 3,7%.

Tổng công ty không có nợ phải trả xấu, không phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay trong năm 2020 nên không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2020.

2.2. Tình hình Tài chính hợp nhất Tổng Công ty

a) Tình hình tài sản:

- Tại thời điểm 31/12/2020, số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có giá trị Tổng tài sản là: 2.328,24 tỷ đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn là: 1.607,59 tỷ đồng chiếm 69,02% giá trị tổng tài sản, tài sản dài hạn là: 720,65 tỷ đồng chiếm 30,98% tổng tài sản. Cơ cấu tài sản của toàn Tổng công ty phù hợp với mô hình và ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản (MS 270 BCĐKT)/Nợ phải trả (MS300 BCĐKT) = 2.328,24 / 1.588,23 = 1,46 lần.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn (MS100BCĐKT)/Nợ ngắn hạn (MS310 BCĐKT) = 1.607,59/1.314,66 = 1,22 lần.

- Khả năng thanh toán nhanh = [tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT) - Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)]/Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT) = (1.607,59 - 438,99)/1.314,66 = 0,88 lần

Tổng công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Trong năm 2020, Tổng công ty không phát sinh nợ phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tại thời điểm 31/12/20, số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có giá trị Tổng nợ phải trả là: 1.588,23 tỷ đồng, trong đó: nợ ngắn hạn 1.314,66 tỷ đồng chiếm 82,74%, nợ dài hạn 273,56 tỷ đồng chiếm 17,26%.

Tổng công ty không có nợ phải trả xấu, không phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay trong năm 2020 nên không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm 2020.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện quyết định của Thủ tướng, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, trong năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện hoàn thành các nội dung công việc:

- Bàn giao vốn Nhà nước từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần: Ngày 30/06/2020, Tổng công ty đã tổ chức lễ ký biên bản bàn giao vốn từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp số 770/QĐ-BXD ngày 05/6/2020 của Bộ Xây dựng. Theo đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty tại thời điểm 0h ngày 01/7/2014 là 582.254.698.870 đồng, trong đó, vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần là: 569.495.000.000 đồng; nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp: 12.759.698.870 đồng.

- Thực hiện quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty đã hoàn thành hồ sơ đề Bộ Xây dựng chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty từ Bộ Xây dựng về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và đã hoàn thành công tác bàn giao ngày 31/8/2020. Sau khi bàn giao quyền sở hữu vốn nhà nước về SCIC, công tác thoái vốn Nhà nước và thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty sẽ được tiếp tục triển khai theo chỉ đạo của đại diện chủ sở hữu vốn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD toàn Tổng công ty năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH2021/TH2020
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	1.099.094	1.477.520	134%
2	Giá trị ĐTPPT	Tr.đ	66.423	122.030	184%
3	Doanh thu	Tr.đ	948.694	1.441.580	134%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.868	46.290	522%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	62.119	48.500	78%

Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 – Công ty Mẹ như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH2021/TH2020
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	426.807	604.530	142%
2	Giá trị ĐTPT	Tr.đ	19.236	62.480	325%
3	Doanh thu	Tr.đ	417.012	631.580	151%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.261	4.734	111%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	27.554	15.980	58%
6	Thu nhập bình quân đầu người (1000 đ/người /tháng)	1000đ /ng/thg	6.200	6.300	100%
7	Cổ tức		0%	0%	0%

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

5.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Theo Báo cáo Kiểm toán độc lập số 103/2021/BCKT-AVI-TC1 ngày 09/4/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 liên quan đến những vấn đề sau:

- Tại ngày 31/12/2020, Tổng công ty đang theo dõi một số khoản công nợ phải thu, trả trước, tạm ứng quá hạn thanh toán liên quan đến các công trình đã quyết toán các năm trước và chưa được đối chiếu đầy đủ.

- Tại ngày 31/12/2020, Tổng công ty đang theo dõi chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến một số hợp đồng xây dựng tồn đọng kéo dài và hiện vẫn đang thực hiện công tác đối chiếu để quyết toán chi phí.

Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Tổng công ty VIWASEEN giải trình như sau:

- Về việc đối chiếu công nợ phải thu khách hàng: do Tổng công ty đặc thù là doanh nghiệp xây lắp, các chủ đầu tư ở vị trí địa lý khá xa và đa dạng cùng với việc nhân sự thường xuyên thay đổi nên gây nhiều khó khăn cho Tổng công ty cho việc xác nhận, đối chiếu công nợ phục vụ cho kiểm toán Báo cáo tài chính và quản lý công nợ. Do đó, mặc dù đã rất tích cực thực hiện công tác này nhưng tỷ lệ đối chiếu công nợ của Tổng công ty không đạt 100%. Đối với một số khoản công nợ phải thu liên quan đến các công trình đã quyết toán các năm trước, Tổng công ty vẫn tích cực đối chiếu công nợ, kiểm tra, rà soát hồ sơ để phân loại tuổi nợ cũng như tình trạng của các đối tượng nợ phục vụ cho việc quản lý, thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

- Đối với các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã hoàn thành: Tổng công ty sẽ xử lý sau khi thực hiện công tác quyết toán nội bộ đối với các đơn vị nhận khoán thi công công trình.

5.2. Báo cáo Tài chính hợp nhất Tổng công ty

Tại ngày 31/12/2020, Tổng công ty và một số công ty con đang theo dõi các khoản công nợ phải thu, trả trước, tạm ứng quá hạn thanh toán liên quan đến một số công trình đã quyết toán từ những năm trước và chưa được đối chiếu đầy đủ. Số dư các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán mà Tổng công ty và các công ty con đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đến thời điểm 31/12/2020 là 24.130.101.485 đồng. Mặc dù đã thực hiện các thủ tục thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để xác định tính hiện hữu và mức dự phòng cần phải trích lập bổ sung đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán nêu trên để phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020.

Tại ngày 31/12/2020, Tổng công ty và một số công ty con đang theo dõi chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến các hợp đồng xây dựng tồn đọng kéo dài và hiện vẫn đang thực hiện công tác đối chiếu để quyết toán chi phí. Mặc dù đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán để xác định giá trị có thể thu hồi và mức dự phòng cần phải trích lập liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh dở dang nêu trên để phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Tổng Công ty chưa bù trừ đầy đủ số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả nội bộ. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đưa ra các điều chỉnh cần thiết cũng như đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Tổng công ty VIWASEEN giải trình như sau:

- Về việc đối chiếu công nợ phải thu khách hàng: do Tổng công ty đặc thù là doanh nghiệp xây lắp, các chủ đầu tư ở vị trí địa lý khá xa và đa dạng cùng với việc nhân sự thường xuyên thay đổi nên gây nhiều khó khăn cho Tổng công ty cho việc xác nhận, đối chiếu công nợ phục vụ cho kiểm toán Báo cáo tài chính và quản lý công nợ. Do đó, mặc dù đã rất tích cực thực hiện công tác này nhưng tỷ lệ đối chiếu công nợ của Tổng công ty không đạt 100%. Đối với một số khoản công nợ phải thu liên quan đến các công trình đã quyết toán các năm trước, Tổng công ty vẫn tích cực đối chiếu công nợ, kiểm tra, rà soát hồ sơ để phân loại tuổi nợ cũng như tình trạng của các đối tượng nợ phục vụ cho việc quản lý, thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

- Đối với các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã hoàn thành: Tổng công ty sẽ xử lý sau khi thực hiện công tác quyết toán nội bộ đối với các đơn vị nhận khoán thi công công trình.

- Đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả nội bộ do các công ty thành viên hoạt động độc lập, cách xa nhau lên khó khăn trong việc đối chiếu các khoản công nợ nội bộ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Trong năm 2020, toàn Tổng công ty tham dự đấu thầu 88 gói thầu với giá trị dự thầu: 2.384 tỷ đồng. Kết quả: Trúng thầu 48 gói thầu với giá trị 863 tỷ đồng. Trong đó Công ty Mẹ đấu thầu 23 gói với giá trị 952 tỷ đồng, trúng thầu 09 gói với giá trị 418 tỷ đồng.

Trong năm 2020, toàn Tổng công ty triển khai thi công 103 hợp đồng với tổng giá trị là 2.280 tỷ đồng, trong đó có 55 công trình chuyển tiếp có giá trị hợp đồng dở dang là 1.425 tỷ đồng, chiếm 161% kế hoạch xây lắp, 48 công trình ký hợp đồng mới trong năm có giá trị là 863 tỷ đồng, chiếm 98 % kế hoạch xây lắp. Riêng Công ty mẹ - Tổng công ty triển khai 29 hợp đồng với tổng giá trị kế hoạch năm là 433 tỷ đồng, trong đó có 20 hợp đồng chuyển tiếp với giá trị chuyển tiếp 269 tỷ đồng, chiếm 62% kế hoạch xây lắp, ký mới 09 hợp đồng với tổng giá trị 418 tỷ đồng, chiếm 97 % kế hoạch xây lắp.

Công tác quản lý tiến độ, chất lượng, ATLĐ, VSMT luôn được các đơn vị quan tâm, chú trọng. Phần lớn các công trình đều đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, trong đó có một số công trình có tiến độ thực hiện tốt như: Gói thầu nâng công suất NMN Uyên Hưng - Bình Dương (Công ty Mẹ); gói thầu HTC N Lộc An- Bình Sơn (Viwaseen.14); Nhà máy nước Hòa Liên – Đà Nẵng (Viwaseen.3)... Bên cạnh đó vẫn còn một số công trình triển khai thực hiện chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu hồi vốn cũng như làm ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Tổng công ty.

Trong năm, công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm ở các đơn vị vẫn được quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh COVID - 19, tình hình mưa bão ở khu vực miền Trung nên kết quả đấu thầu đạt được vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của SXKD.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác của Công ty Mẹ - Tổng công ty Tổng giá trị sản xuất kinh doanh ở lĩnh vực này của Tổng công ty đạt: 426,807/510,157 tỷ đồng bằng 84% kế hoạch năm và bằng 43,6 % so cùng kỳ năm 2019. Tổng doanh thu đạt: 417,012/589,310 tỷ đồng bằng 70,7 % kế hoạch năm và bằng 42,6% so cùng kỳ năm 2019.

Năm 2020, giá trị sản xuất kinh doanh khác của Tổng công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng. Đặc biệt, với việc Công ty mẹ đã hoàn thành dự án Trung Văn và khai thác, kinh doanh có hiệu quả đã góp phần quan trọng trong kết quả SXKD 2020 của Tổng công ty.

Lĩnh vực kinh doanh vật tư, vật liệu, kinh doanh nhập khẩu thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng vẫn chưa xứng với tiềm năng và năng lực của Tổng công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm, Hội đồng quản trị đã giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành; các nội quy, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty do HĐQT ban hành.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện biện pháp/giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Tổng công ty như: công tác tiếp thị đấu thầu, công tác tổ chức thi công xây lắp, nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình; công tác đầu tư xây dựng các dự án đầu tư; các giải pháp về sắp xếp bộ máy quản lý điều hành và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, củng cố nhân sự...

- Giám sát việc vay và sử dụng vốn, cung cấp nguồn vốn, tài chính cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nhất là cung cấp tài chính cho các công trình trọng điểm, các dự án đầu tư của Tổng công ty.

- Giám sát việc triển khai thực hiện công tác kiểm kê định kỳ, xử lý kết quả sau kiểm kê công tác thanh quyết toán thu hồi vốn công trình; việc lập Báo cáo tài chính.

Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, tổ chức thi công, một số công trình vượt tiến độ, tạo dựng niềm tin đối với các tổ chức tín dụng quốc tế và Chủ đầu tư trong nước. Quyết liệt triển khai các giải pháp tháo gỡ về vốn đầu tư; nâng cao hiệu quả quản lý khai thác kinh doanh tại Dự án Trung Văn và hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định để thực hiện đầu tư Dự án cấp nước sạch Đình Vũ giai đoạn I.

Ban Tổng Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nội quy, quy chế của Tổng công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc luôn báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý cấp cao và phần lớn cán bộ quản lý khác của Tổng công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn vì quyền lợi chung của tập thể.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Đảm bảo đúng vai trò lãnh đạo, định hướng, giám sát của Hội đồng quản trị đối vai trò tổ chức thực hiện của Ban điều hành Tổng công ty. Bám sát, kịp thời diễn biến thị trường và thực tế của doanh nghiệp để ban hành chủ trương, định hướng Ban điều hành TCT và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia HĐQT, Ban điều hành tại các Công ty thành viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD, ĐTPT của năm 2021 với mục tiêu:

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng, công tác đấu thầu, quản lý tốt các hợp đồng nhằm đảm bảo cho việc thực hiện hoàn thành kế hoạch, đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và hiệu quả SXKD. Tổ chức đánh giá, xác định mô hình tổ chức SXKD phù hợp, có hiệu quả đối với Công ty Mẹ, quan tâm và chú trọng đến việc đào tạo nguồn nhân lực quản lý, phát triển lực lượng lao động có tay nghề, đầu tư MMTB tăng năng lực sản xuất nhằm đảm bảo việc thi công, quản lý thi công có hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí năng lực trong công tác đấu thầu;

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc tại các dự án đang ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định để sớm chuyển dự án

vào giai đoạn thực hiện đầu tư, trọng tâm là Dự án 52 Quốc Tử Giám; sớm hoàn thành và đưa vào khai thác có hiệu quả Dự án nước sạch Đình Vũ giai đoạn I.

3.2. Về công tác tài chính: Chỉ đạo tăng cường công tác giám sát hoạt động tài chính: rà soát các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn để cơ cấu, ưu tiên cho các khoản chi có khả năng tạo ra giá trị đầu tư, doanh thu. Tập trung chỉ đạo tiến hành rà soát đánh giá thực trạng tài chính của Tổng công ty để có phương án phù hợp và là cơ sở để xây dựng Đề án tái cơ cấu Tổng công ty.

3.3. Thực hiện hiệu quả công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2025.

Nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình Công ty mẹ - Công ty con, tập trung nguồn lực, nâng cao quy mô và hiệu quả của các Công ty thành viên, đặc biệt là các Công ty thành viên nòng cốt, tránh làm mất đi các lợi thế của Tổng công ty ở Công ty Mẹ cũng như các Công ty thành viên.

3.4. Tăng cường hoạt động đánh giá, giám sát tài chính và hiệu quả hoạt động đối với các Công ty thành viên

- Nâng cao trách nhiệm của người đại diện vốn của Tổng công ty tại các Công ty thành viên, vai trò hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại các Công ty cổ phần. Chỉ đạo Người đại diện vốn tại các Công ty có vốn góp đơn độc các Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD, triển khai hoàn thành các dự án đầu tư nhằm đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

- Thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động tại các Công ty thành viên; đặc biệt đối với các công ty có kết quả SXKD thấp.

- Yêu cầu Người đại diện phần vốn của Tổng công ty thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo quản trị; có ý kiến với HĐQT các công ty thành viên rà soát, ban hành sửa đổi các quy chế quản lý tại đơn vị.

V. Quản trị Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết			Thành viên độc lập/ không điều hành	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại Công ty khác
			Cá nhân	Đại diện	Tỷ lệ/ VĐL		
1	Lê Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	5.000	14.237.375	24,55%	TV HĐQT không điều hành	03
2	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng	20.000	11.389.900	19,67%		01

		Giám đốc					
3	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT	0	11.389.900	19,63%	TV HĐQT không điều hành	
4	Vũ Đoàn Chung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	9.200	8.542.425	14,74%		03
5	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	3.000	11.389.900	19,64%	TV HĐQT không điều hành	02

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: **Không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp và 41 lần lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Việc triệu tập và tham gia cuộc họp và cho ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở ý kiến đồng ý của các thành viên về những vấn đề được nêu trong cuộc họp và văn bản lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết và 41 Quyết định làm cơ sở để Ban điều hành và các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện.

Các nội dung chủ yếu được HĐQT thông qua trong năm 2020 gồm:

- i) Ban hành Chương trình công tác năm 2020.
- ii) Thông qua kết quả SXKD-ĐTPT năm 2019, kế hoạch năm 2020 và điều chỉnh kế hoạch năm 2020 phù hợp tình hình dịch bệnh Covid-19.
- iii) Thống nhất các nội dung về việc tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua và Bộ Xây dựng phê duyệt.
- iv) Quyết định thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ và phòng Khoa học – Công nghệ Tổng công ty.
- v) Thông qua việc triển khai các nội dung tiếp theo của Chương trình tuân thủ và thông qua dự toán kinh phí thực hiện các nội dung theo yêu cầu của thỏa thuận giải quyết với ngân hàng Thế giới.
- vi) Phê duyệt chủ trương nghiên cứu đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu... của các dự án: Dự án Trung Văn, Dự án 52 Quốc Tử Giám, Dự án Đình Vũ, Dự án Xây dựng nhà máy xử lý nước sạch cho KCN Tây Bắc Hồ Xá và vùng phụ cận...
- vii) Thông qua, phê duyệt một số nội dung khác như: kế hoạch tài chính, phê duyệt hạn mức tín dụng, công tác thi đua khen thưởng...

viii) Thực hiện việc cử, thôi cử các cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại các công ty cổ phần.

d) Chỉ đạo Người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết thực hiện quản trị, quản lý, điều hành SXKD, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, Đại hội cổ đông bất thường tại tất cả các đơn vị thành viên theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện vốn tại các đơn vị thành viên.

e) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020, phân phối lợi nhuận năm 2019.

f) Thống nhất và giới thiệu với Tổng công ty SCIC về phương án kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và người đại diện vốn của SCIC tại Tổng công ty Viwaseen.

g) Các Thành viên HĐQT, Tổng công ty đã tham gia 02 buổi đào tạo về hoạt động của HĐQT, các nội dung chung về tuân thủ trong khuôn khổ Chương trình tuân thủ doanh nghiệp với Chuyên gia tư vấn tuân thủ.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2020 trong khuôn khổ Chương trình tuân thủ doanh nghiệp của Tổng công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng
1	Lê Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	07
2	Ngô Văn Dũng	TV HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	07
3	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT	02
4	Vũ Đoàn Chung	TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	05
5	Nguyễn Đức Bôn	Thành viên HĐQT	07

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ/ VDL
1	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	5.000	0,009%
2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%
3	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	500	0,001%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2020, Ban Kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp.

Ban Kiểm soát đã tiến hành các công việc trong năm 2020, cụ thể sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư của Tổng công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty về quản lý, quản trị, phòng ngừa rủi ro.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như trong việc thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ Tổng Công ty;

- Soát xét về tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình quản lý, điều hành.

- Kiểm tra công tác tài chính, kế toán; soát xét, thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019; bán niên 2020 và BCTC các quý của Tổng công ty.

- Tổ chức họp định kỳ theo quy định và đột xuất để đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty;

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Tổng công ty thông qua đó đưa ra các ý kiến và kiến nghị đối HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành Tổng công ty về các lĩnh vực. Ngoài ra tham gia góp ý kiến với bằng văn bản trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quản lý vốn, Tài chính; Tổ chức, phát triển nhân lực; Đầu tư; Tái cơ cấu;... và quản lý Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên

* Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cấp quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các cán bộ quản lý, đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cung cấp tài liệu, hồ sơ, thông tin, để Ban thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức danh	Lương, thù lao			Ghi chú
			Lương	Thù lao	Tổng	
1	Nguyễn Ngọc Cương	Chủ tịch HĐQT	288.000.000		288.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 31/08/2020
2	Lê Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	269.720.238	24.000.000	316.420.374	Chủ tịch HĐQT từ ngày 26/02/2021
3	Ngô Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	309.451.298	24.000.000	364.996.221	Thành viên HĐQT kiêm TGD từ ngày 26/5/2017
4	Nguyễn Anh Tùng	Thành viên HĐQT				Thành viên HĐQT từ ngày 26/02/2021
5	Nguyễn Hữu Hành	Thành viên HĐQT		24.000.000	24.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/02/2021
6	Nguyễn Đức Bón	Thành viên HĐQT		24.000.000	24.000.000	
7	Vũ Đoàn Chung	Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc	235.565.528		279.660.329	2021 Phó TGD từ ngày 15/08/2017 Thành viên HĐQT từ ngày 26/02/2021
8	Trương Huy Hải	Phó Tổng giám đốc	204.286.615		247.858.432	Phó TGD từ ngày 11/05/2018
9	Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát	232.667.128		276.776.554	Trưởng BKS từ ngày 22/06/2018

10	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên ban kiểm soát				Thành viên BKS từ ngày 26/02/2021
11	Bùi Việt Trung	Thành viên ban kiểm soát	209.771.295		209.771.295	Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 26/02/2021
12	Nguyễn Sinh Kiên	Thành viên ban kiểm soát	151.543.923		151.543.923	
13	Đoàn Vũ Tiến	Kế toán trưởng	225.846.528		268.222.985	Kế toán trưởng từ ngày 24/05/2018
14	Tổng cộng		2.126.852.553	96.000.000	2.222.852.553	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: **KHÔNG**

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **KHÔNG**

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tổng công ty đã ban hành Quy chế về công bố thông tin; Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty để thực hiện.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán: *Đính kèm*

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán: *Đính kèm*

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ được kiểm toán: được công bố tại Website của Tổng công ty theo đường link: <http://viwaseen.com.vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2020-da-duoc-kiem-toan/>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS; BTGD TCT;
- Các phòng ban TCT;
- Lưu: VT, PC./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Văn Dũng**